

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2026/QĐST-VDS

*Đắk Lắk, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Hoàng Văn Vân.

**- Thư ký phiên họp:** Ông Nguyễn Văn Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai, giải quyết việc dân sự thụ lý số 151/2026/TLST-VDS, ngày 19 tháng 5 năm 2026, về *Yêu cầu xác định cha cho con* theo Quyết định mở phiên họp số 04/2026/QĐST-VDS ngày 15 tháng 6 năm 2026.

**- Người yêu cầu:** Anh Võ Văn B, sinh năm 1982, căn cước công dân số 045082000265.

Địa chỉ: 18/18 Nguyễn Đình H, TDP A, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: Thôn S2, phường C, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị Thu L, sinh năm 1986, căn cước công dân số 044186009203.

**- Cháu Võ Hoài A, sinh ngày 02/9/2020.**

**- Người đại diện hợp pháp của cháu Võ Hoài A:** Chị Phạm Thị Thu L (mẹ cháu Võ Hoài A).

Địa chỉ ĐKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông (nay là Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng).

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn A, phường C, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/5/2026, quá trình giải quyết và tại phiên họp người yêu cầu anh Võ Văn B trình bày:***

Ngày 02/11/2007 chị L và anh Nguyễn Đình C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (theo Trích lục kết hôn số 458/2026/TLKH ngày 11/5/2026) của Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đắk Lắk. Do cuộc sống hôn

nhân không hạnh phúc nên chị L và anh C sống ly thân trong thời gian dài, chưa thực hiện thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian ly thân với anh C, khoảng năm 2019 tôi và chị L quen biết và chung sống với nhau như vợ chồng cho đến đầu năm 2025.

Ngày 02/9/2020 chị L sinh một người con gái vào lúc 01 giờ 00 phút theo giấy chứng sinh số 33, quyền số 02 do Trạm y tế xã CB cấp, con dự định đặt là Võ Hoài A, con Võ Hoài A là con chung của tôi và chị L. Tuy nhiên, do thời điểm con sinh ra chị L vẫn chưa ly hôn với anh C nên đến nay con vẫn chưa được đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/3/2026 anh C chết và được đăng ký khai tử theo trích lục khai tử số 110/2026/TLKT-BS ngày 18/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

Tôi đã tiến hành thủ tục giám định mẫu ADN giữa tôi và con tại Trung tâm công nghệ Di truyền VN. Theo phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 09/5/2026 của Trung tâm, đã kết luận và xác định: Võ Văn B và Võ Hoài A có quan hệ huyết thống cha – con, với tần suất 99,999999%.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con là Võ Hoài A, đặc biệt là quyền về khai sinh, xác định cha đẻ và các quyền nhân thân khác theo quy định của pháp luật, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận tôi là cha đẻ của con là Võ Hoài A, sinh lúc 01 giờ 00 phút ngày 02/9/2020.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quá trình giải quyết và tại phiên họp chị Phạm Thị Thu L trình bày:***

Các nội dung anh B trình bày là đúng sự thật, ngày 02/11/2007 tôi và anh Nguyễn Đình C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (theo trích lục kết hôn số 458/2026/TLKH ngày 11/5/2026) của Ủy ban nhân dân phường CB, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống do hôn nhân không hạnh phúc nên tôi và anh C đã sống ly thân trong thời gian dài, dù chưa thực hiện thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian ly thân với anh C, khoảng năm 2019 tôi và anh B quen biết, chung sống với nhau như vợ chồng cho đến đầu năm 2025. Quá trình chung sống với anh B, vào ngày 02/9/2020 tôi sinh một người con gái vào lúc 01 giờ 00 phút, theo giấy chứng sinh số 33, quyền số 02 do Trạm y tế xã CB cấp, con dự định đặt tên là Võ Hoài A. Con Võ Hoài A là con chung của tôi và anh B nhưng do thời điểm con sinh ra tôi vẫn chưa ly hôn với anh C nên đến nay con vẫn chưa được đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/02/2026 anh C chết và được đăng ký khai tử theo Trích lục khai tử số 110/2026/TLKT-BS ngày 18/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 09/6/2026 anh B đã tiến hành thủ tục giám định mẫu ADN giữa anh B và con là Võ Hoài A tại Trung tâm công nghệ Di truyền VN. Theo phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 09/5/2026 của Trung tâm, đã kết luận, xác định: Võ Văn B và Võ Hoài A có quan hệ huyết thống cha – con, với tần suất 99,999999%. Vì vậy,

để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, quyền về khai sinh, xác định cha đẻ và các quyền nhân thân khác theo quy định của pháp luật, tôi đồng ý với yêu cầu của anh B về việc xác định anh Võ Văn B là cha của con là Võ Hoài A theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự của thẩm phán và của những người tham gia tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý việc dân sự đến thời điểm mở phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên họp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ căn cứ để xác định: Anh Võ Văn B có quan hệ huyết thống cha – con với người con gái do chị Phạm Thị Thu L sinh vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 02/9/2020, con dự định đặt tên là Võ Hoài A. Vì vậy, anh Võ Văn B yêu cầu xác định cha cho con là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 88, Điều 101 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Đề nghị chấp nhận yêu cầu, xác định anh Võ Văn B là cha đẻ của con dự định đặt tên là Võ Hoài A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự, người yêu cầu có nơi cư trú tại phường CB, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xác định cha cho con: Anh B và chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm này chị L và anh Nguyễn Đình C là vợ chồng hợp pháp nhưng chưa làm thủ tục ly hôn theo quy định, đến ngày 20/02/2026 anh C chết, có trích lục khai tử số 110/2026/TLKT-BS ngày 18/3/2026, thể hiện nội dung được đăng ký khai tử tại Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lâm Đồng, số 19/2026 ngày 18/3/2026.

Trong thời gian chung sống anh B và chị L có 01 người con gái, sinh vào lúc 01 giờ 00 phút theo giấy chứng sinh số 33, quyển số 02 do Trạm y tế xã CB cấp,

dự định đặt tên còn là Võ Hoài A. Căn cứ kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm công nghệ Di truyền VN ngày 09/5/2026, kết luận: Võ Văn B và Võ Hoài A có quan hệ huyết thống cha – con, với tần suất 99,999999%. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận anh Võ Văn B là cha đẻ của con dự định đặt tên là Võ Hoài A, sinh ngày 02/9/2020 là phù hợp quy định tại các Điều 88, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk là phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Đây là yêu cầu xác định cha cho con chưa đủ 18 tuổi nên người yêu cầu anh Võ Văn B được miễn nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 10 Điều 29; Điều 149; Điều 370; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88; 101; 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu anh Võ Văn B, về việc yêu cầu xác định cha cho con.

- Xác định anh Võ Văn B, sinh ngày 28/11/1982; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 045082000265, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày cấp 25/3/2021; nơi thường trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là tổ dân phố A, phường B, tỉnh Đắk Lắk) là cha đẻ của con dự định đặt tên là Võ Hoài A; giới tính: Nữ; sinh vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 02/9/2020, theo Giấy chứng sinh số 33, quyền số 02 do Trạm y tế xã CB – Trung tâm y tế thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Võ Văn B được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường CB, Đắk Lắk;
- UBND phường B, Đắk Lắk;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(Đã ký, đóng dấu)*

**Hoàng Văn Vân**